



Thứ năm, ngày 2 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường được hỗ trợ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 3/8/2018		•	
Tuần 30/7-3/8/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên rung lắc mạnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.41 điểm); TCB (+1.06 điểm); VCB (+0.46 điểm); VJC (+0.43 điểm); BHN (+0.3 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.88 điểm); BVH (-0.45 điểm); VRE (-0.39 điểm); CTG (-0.29 điểm); HPG (-0.23 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3768.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 11.16 điểm. Thị trường có 110 mã tăng và 165 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.78 điểm, đóng cửa tại 953.55 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.09 điểm lên 105.65 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 151.02 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (148.66 tỷ), DXG (32.44 tỷ) và VIC (26.85 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 4.98 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán rung lắc mạnh trong phiên sáng với sự suy giảm mạnh của nhóm của phiếu VN30. Chỉ số tiếp tục giảm nhẹ trong đầu phiên chiều xuống 942.39 điểm, mức thấp nhất trong phiên hôm nay. Tuy nhiên lực mua mạnh xuất hiện từ giữa phiên chiều và đặc biệt vào cuối phiên giúp chỉ số hồi phục và chạm mức 953.55 điểm vào cuối phiên, cũng là mức cao nhất của phiên giao dịch ngày hôm nay. Chỉ số tăng được 0.78 điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản tăng nhẹ so với hôm qua. Biến động mạnh trong phiên hôm nay do các quỹ tiếp tục cơ cấu danh mục đầu tư và các ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến thị trường khu vực trước tuyên bố chiến tranh thương mại leo thang từ Trung Quốc. Từ nỗ lực bắt đáy và mua mạnh nâng đỡ thị trường trong phiên chiều, BSC dự báo phiên sau sẽ là một phiên tích lũy và hồi phục, dù vậy nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi và chờ đợi các tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường.

Phân tích kỹ thuật: CTD – Lực cầu tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **953.55**
Giá trị: 3768.8 tỷ **0.78 (0.08%)**
Khối ngoại (ròng): -151.02 tỷ

HNX-INDEX **105.65**
Giá trị: 534.55 tỷ **0.09 (0.09%)**
Khối ngoại (ròng): -4.98 tỷ

UPCOM-INDEX **50.18**
Giá trị: 272.1 tỷ **-0.11 (-0.22%)**
Khối ngoại(ròng): 5.54 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	67.7	0.00%
Giá vàng	1,218	0.15%
Tỷ giá USD/VND	23,281	-0.04%
Tỷ giá EUR/VND	27,053	-0.47%
Tỷ giá JPY/VND	20,872	0.16%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.2%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	38.0	VNM	148.7
HPG	19.3	DXG	32.5
CTD	15.7	VIC	26.9
GAS	10.5	GEX	26.5
HCM	5.9	PVD	14.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

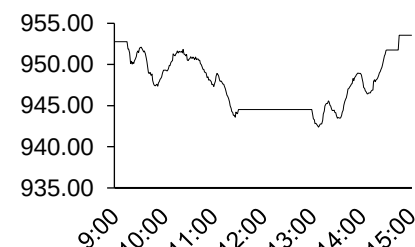
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

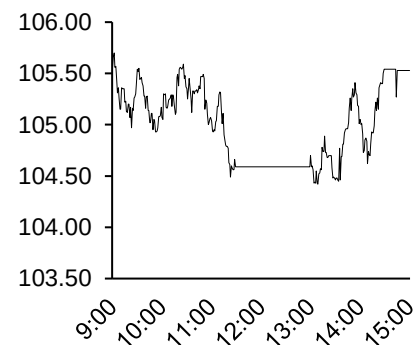
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng cửa	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	938.2	0.4%	0.9%
VN30F1809	935.4	0.2%	25.8%
VN30F1812	937.0	0.3%	63.3%
VN30F1903	943.0	0.7%	-2.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	146	2.1	1.4
FPT	43	1.7	0.6
GAS	91	2.6	0.4
PNJ	96	1.6	0.3
CTD	159	2.3	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	165	-1	-1.0
VRE	40	-2	-1.0
HPG	37	-1	-0.8
STB	11	-2	-0.7
VPB	27	-1	-0.6

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	9.8	37.3	35	38	NGƯNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VIC	7.6	106.7	100	111	MUA	Tăng giá kéo dài
FLC	7.4	6.1	4	7	MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	7.2	18.3	16	19	MUA	Tăng giá trung hạn
ACB	6.9	35.5	31	38	NGƯNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
SSI	5.9	29.4	26	29	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
DXG	4.5	26.0	23	27	MUA	Tăng giá ngắn hạn
GEX	5.8	34.0	30	35	MUA	Tăng giá trung hạn
VJC	5.7	146.0	131	152	MUA	Tăng giá trung hạn
ASM	5.1	13.8	11	14	MUA	Tăng giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

CTD – Lực cầu tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Đi lên và có thể vượt ngưỡng kháng cự ở 161.7
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính
- Khối lượng giao dịch tăng 59% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: Sau khi phá được ngưỡng MA100 và kháng cự dài hạn ở 148, lực mua vào CTD đang tăng dần thể hiện qua giá trị tăng dần của khối lượng giao dịch và mức giá. Nếu vượt ngưỡng kháng cự ở 161.7, CTD có khả năng chạy tới MA200 ở 180 và chạm ngưỡng kháng cự tiếp theo ở 189. Vài phiên điều chỉnh có thể xảy ra nếu CTD chạm ngưỡng kháng cự tiếp theo ở 161.7.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.00	7.0%	29.0	36.0
2	PLX	31/7/2018	60.50	61.70	2.0%	29.0	36.0
Trung bình					4.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.95	66.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.25	46.3%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	57.00	36.0%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	34.00	-7.5%	30.0	50.0
Trung bình					35.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.7	50.0%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.5	-0.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	35.5	-14.5%	38.3	47.0
Trung bình					11.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	113.8	0.2%	0.6	1,598	3.0	8,472	13.4	4.9	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	95.5	1.6%	0.9	673	1.2	5,110	18.7	3.1	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	76.0	-1.3%	1.5	2,316	0.2	1,816	41.9	3.6	24.7%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.7	-0.7%	0.8	298	0.1	1,984	15.0	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	106.7	0.2%	1.0	14,806	7.6	1,255	85.0	7.6	7.9%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.1	-1.6%	1.1	3,310	1.3	791	50.6	2.9	31.8%	5.7%	
NVL	Bất động sản	61.5	-0.8%	0.8	2,426	1.9	2,534	24.3	4.0	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.0	1.4%	1.0	472	1.2	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	26.0	0.8%	1.4	387	4.5	2,870	9.1	2.2	45.3%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.4	1.2%	1.3	638	5.9	2,585	11.4	1.6	55.3%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	55.4	-1.1%	1.0	390	0.2	4,289	12.9	3.0	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	57.0	2.7%	1.2	321	0.5	6,129	9.3	2.5	60.7%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.7	1.7%	0.9	1,139	1.3	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	50.8	0.0%	0.4	499	0.0	3,453	14.7	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	91.0	2.6%	1.5	7,573	2.5	5,792	15.7	4.0	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	61.7	0.7%	1.5	3,109	2.5	3,240	19.0	3.4	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.3	2.8%	1.8	355	7.2	1,248	14.7	0.8	18.7%	7.5%	
BSR	Dầu khí	17.3	5.5%	0.8	2,332	2.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	48.3%	23.0%
DHG	Dược	99.4	0.0%	0.5	565	0.6	4,035	24.6	4.4	46.8%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.2	-0.3%	1.0	309	0.3	1,444	12.6	0.9	20.0%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	-0.5%	0.6	237	0.1	791	13.0	0.9	4.0%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.0	0.7%	1.4	9,229	4.7	3,140	18.8	3.6	20.7%	20.5%	
BID	Ngân hàng	26.2	-0.4%	1.6	3,894	4.0	2,344	11.2	1.9	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	23.0	-1.1%	1.6	3,715	4.4	2,085	11.0	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.6	-0.9%	1.2	2,797	5.1	2,663	10.0	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.0	-0.6%	1.2	2,156	5.0	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	35.5	0.0%	1.1	1,674	6.9	3,320	10.7	2.2	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	56.5	-0.5%	0.8	201	0.3	5,658	10.0	1.9	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.5	0.0%	0.5	173	0.0	4,932	9.0	1.9	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	20.9	-5.0%	1.4	654	0.0	286	73.1	1.3	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.3	-0.9%	0.9	3,440	9.8	4,210	8.8	2.2	38.6%	30.1%	
HSG	Thép	11.1	-1.8%	1.4	185	1.5	1,861	5.9	0.8	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	165.0	-1.1%	0.7	10,411	11.3	6,078	27.1	9.2	59.5%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	204.0	-0.5%	0.8	5,688	0.4	6,995	29.2	9.0	9.6%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.2	0.0%	1.1	3,856	1.8	5,370	15.7	5.2	28.7%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	16.3	-1.2%	0.8	351	1.2	1,053	15.5	1.3	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	83.9	-3.6%	0.8	7,942	0.2	1,883	44.6	6.7	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	146.0	2.1%	1.1	3,438	5.7	9,463	15.4	7.5	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	38.6	3.5%	1.7	2,097	2.3	1,727	22.4	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.7	-0.2%	0.9	322	0.6	6,223	4.1	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.7	-1.5%	0.9	204	0.1	2,189	7.6	1.2	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	84.5	-2.0%	0.9	588	0.4	5,657	14.9	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.7	0.0%	0.9	345	0.7	1,354	13.1	1.3	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.8	-0.4%	0.6	196	0.1	1,537	7.7	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	159.0	2.3%	0.7	541	2.3	20,360	7.8	1.6	42.0%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.2	2.4%	1.4	330	0.6	2,887	6.0	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.5	0.8%	0.5	271	0.7	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	6.1%
POW	Điện	12.9	-0.8%	0.6	1,313	0.3	1,026	12.6	1.1	66.8%	9.1%	
NT2	Điện	27.0	-0.2%	0.7	337	0.1	2,912	9.3	2.1	21.7%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	91.00	2.59	1.42	638300.00
TCB	28.50	3.45	1.07	3.51MLN
VCB	59.00	0.68	0.46	1.86MLN
VJC	146.00	2.10	0.44	914610.00
BHN	87.20	4.93	0.31	1640.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	165.00	-1.14	-0.89	1.59MLN
BVH	76.00	-2.56	-0.45	53630.00
VRE	40.05	-1.60	-0.40	737700.00
CTG	22.95	-1.08	-0.30	4.46MLN
HPG	37.25	-0.93	-0.24	6.07MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TDG	10.25	6.99	0.00	2.32MLN
HU1	10.30	6.96	0.00	10.00
HSL	22.30	6.95	0.01	706130.00
HCD	13.90	6.92	0.01	2.43MLN
TMT	5.61	6.86	0.00	48510.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ICF	1.73	-6.99	0.00	210.00
DTT	12.00	-6.98	0.00	20.00
CMT	8.84	-6.95	0.00	380.00
SII	21.55	-6.91	-0.03	80.00
TCD	15.50	-6.91	-0.01	400.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	6.90	6.15	0.12	419800.00
PVS	18.30	2.81	0.12	9.13MLN
PGS	34.00	7.59	0.09	480100.00
VCG	17.20	2.38	0.05	838600.00
HHC	68.90	6.82	0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.90	-1.25	-0.11	4.47MLN
DL1	34.10	-5.28	-0.11	6500.00
PTI	19.00	-9.95	-0.05	1900.00
VCS	84.50	-1.97	-0.04	118900.00
SHS	13.80	-1.43	-0.02	949300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

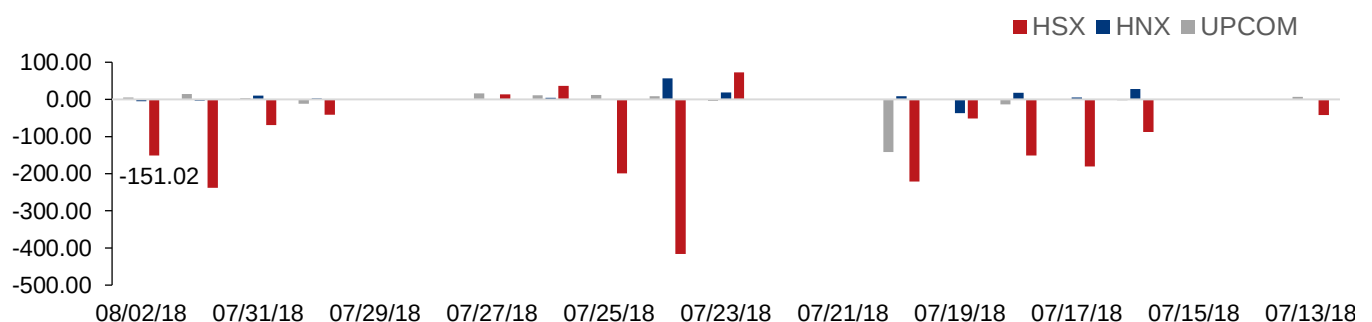
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.90	12.50	0.01	273200.00
DCS	1.10	10.00	0.01	22200.00
SDN	49.10	9.84	0.00	100.00
AME	11.20	9.80	0.00	100.00
KST	16.80	9.80	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	101400.00
DPS	9.10	-9.90	0.00	31100.00
PTI	4.60	-9.80	0.00	10100.00
ATS	9.30	-9.71	-0.01	100.00
HOM	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.6	170	80.2	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.0	2,912	9.3	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.8	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	35.5	3,320	10.7	2.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	38.5	5,570	6.9	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	16.0	1,127	14.2	1.4	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.7	2,189	7.6	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.3	4,210	8.8	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	26.0	2,870	9.1	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.6	2,478	4.7	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.1	5,765	5.7	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.7	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.0	3,140	18.8	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.3	1,248	14.7	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.0	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	159.0	20,360	7.8	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.9	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	91.7	18,409	5.0	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.5	5,110	18.7	3.1	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

